

Sửa đổi 1

Dây trần dùng cho đường dây tải điện trên không

1 Ký hiệu và các thông số cơ bản

Bảng 1b sửa lại như sau:

- Dây đồng thay bằng "phần nhôm";
- Dây nhôm thay bằng "phần thép".

2 Yêu cầu kỹ thuật

2.2 Yêu cầu đối với sợi dây cấu thành

Bảng 3a sửa lại như sau:

Bảng 3a

Đường kính sợi đồng, mm	Sai lệch cho phép, mm, không lớn hơn	Suất kéo đứt, N/mm ² , không nhỏ hơn	Độ giãn dài tương đối, %, không nhỏ hơn
trên 1,00 đến 3,00	± 0,02	400	1,0
từ 3,00 đến 4,00	± 0,03	380	1,5
trên 4,00 đến 5,00	± 0,04	380	1,5

Bảng 3b sửa lại như sau:

Bảng 3b

Đường kính sợi nhôm, mm	Sai lệch cho phép, mm, không lớn hơn	Suất kéo đứt, N/mm ² , không nhỏ hơn	Độ giãn dài tương đối, %, không nhỏ hơn
từ 1,50 đến 1,85	± 0,02	190	1,5
lớn hơn 1,85 đến 2,00	± 0,03	185	1,5
" 2,00 " 2,30	± 0,03	180	1,5
" 2,30 " 2,57	± 0,03	175	1,5
" 2,57 " 2,80	± 0,04	170	1,6
" 2,80 " 3,05	± 0,04	170	1,6
" 3,05 " 3,40	± 0,04	165	1,7
" 3,40 " 3,80	± 0,04	160	1,8
" 3,80 " 4,50	± 0,05	160	2,0

Bảng 3c sửa lại như sau:

Bảng 3c

Sợi dây thép

Đường kính danh định, mm	Sai lệch cho phép, mm, không lớn hơn	Suất kéo đứt, N/mm ² , không nhỏ hơn	Ứng suất khi giãn 1%, N/mm ² , không nhỏ hơn	Độ giãn dài tương đối, %, không nhỏ hơn	Khối lượng lớp mạ kẽm, g/m ² , không nhỏ hơn	Số lần nhúng trong dung dịch CuSO ₄ trong 1min
1,50 1,65	± 0,04	1313	1166	4	190	2
1,85 2,00 2,10 2,30 2,40 2,50 2,65	± 0,06					
2,80 2,95 2,95 3,05 3,20 3,40	± 0,07					
3,60 3,80 4,50	± 0,08					
		1274	1137	4	230	3
			1098			
		1176			250	4

Điều 2.2.3 sửa lại như sau:

2.2.3 Sợi thép phải được mạ kẽm, lớp mạ phải bám chặt không bị bong, nứt, tách lớp khi thử uốn trên lõi thử có tỷ số giữa đường kính lõi thử và đường kính sợi thép là:

- 4 khi đường kính sợi thép từ 1,5 đến 3,4 mm;
- 5 khi đường kính sợi thép từ 3,4 đến 4,5 mm.

Khối lượng lớp mạ kẽm phải không nhỏ hơn trị số qui định trong bảng 3c và chịu thử nhúng trong dung dịch CuSO_4 theo TCVN 3102-79. Số lần thử nhúng phải phù hợp với bảng 3c.

Bảng 5c dòng thứ 16 trong bảng, kể từ trên xuống sửa lại như sau:

Bảng 5c

Mặt cắt danh định, mm^2	Mặt cắt tính toán, mm^2	Điện trở của 1km ở nhiệt độ 20°C, Ω	Lực kéo đứt, N, không nhỏ hơn
185/29	181/29	0,1591	62055

Điều 3.2 sửa lại như sau:

3.2 Kiểm tra các yêu cầu về ký hiệu, các thông số kích thước cơ bản, các yêu cầu về kết cấu của dây cũng như chất lượng bề mặt (phần 1 và điều 2.1, 2.2.1) bằng cách xem xét và đo bằng micromet có vạch chia không lớn hơn 0,02mm. Phép đo được tiến hành trên 2 vị trí của sợi dây cách nhau 100mm.

Điều 3.6 sửa lại như sau:

3.6 Kiểm tra độ bền chịu uốn của sợi thép (điều 2.2.3) theo TCVN 1825 - 1993.